

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2025

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Lưu Văn Toàn

2. Ông Trần Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Phước Ch, xã Đức H, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Lê T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2025, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đặng Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Th và ông Phạm Lê T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức C, huyện Đức L, tỉnh Bình

Thuận vào năm 2009. Trong cuộc sống hai người không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nên bà Th đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Phạm Lê T.

Về con chung: Bà Th và ông T có 02 người con chung là cháu Phạm Đăng Yến Nh, sinh ngày 15/5/2010 và cháu Phạm Đăng Minh Đ, sinh ngày 26/9/2015 từ khi sống ly thân cháu Nh do bà Th nuôi dưỡng, còn cháu Đ do ông T nuôi dưỡng. Nên bà Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh cho đến khi trưởng thành, còn cháu Đ thì giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thị Th không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Th không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Th.

Về hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Th được ly hôn với ông Phạm Lê T

Về con chung: Giao cháu Phạm Đăng Yến Nh, sinh ngày 15/5/2010 cho bà Đặng Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; Giao cháu Phạm Đăng Minh Đ, sinh ngày 26/9/2015 cho ông Phạm Lê T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, bà Đặng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Bà Đặng Thị Th và ông Phạm Lê T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức C, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận, nay bà Đặng Thị Th yêu cầu ly hôn với ông Phạm Lê T và có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phạm Lê T, cư trú tại thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đặng Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ông Phạm Lê T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Bà Th và ông T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức C, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận vào năm 2009, quyền số 01. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Th và ông T không hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hai người đã sống ly thân với nhau một thời gian dài từ năm 2019 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay bà Th và ông T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, điều đó chứng tỏ hai người không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Mặt khác, hiện nay bà Th không còn tình cảm với ông T nên tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa hai bên sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th với ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Th. Cho bà Đặng Thị Th được ly hôn với ông Phạm Lê T.

[3.2]. Về con chung: Bà Đặng Thị Th và ông Phạm Lê T có 02 người con chung là cháu Phạm Đặng Yến Nh, sinh ngày 15/5/2010 và cháu Phạm Đặng Minh Đ, sinh ngày 26/9/2015. Nay bà Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nh, còn cháu Đ thì bà Th đồng ý giao cho ông T nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi sống ly thân cho đến nay thì cháu Phạm Đặng Yến Nh do một mình bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Phạm Đặng Minh Đ do một mình ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để bảo đảm sự ổn định về tâm lý, hạn chế sự xáo trộn trong môi trường sống, để các cháu được phát triển toàn diện về mọi mặt, đồng thời từ trước đến nay cháu Nh và cháu Đ đều được bà Th và ông T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, nên giao cháu Nh cho bà Th chăm sóc,

nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, còn cháu Đ giao cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải, nên không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bà Đặng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Th

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Th được ly hôn với ông Phạm Lê T

Về con chung: Giao cháu Phạm Đặng Yến Nh, sinh ngày 15/5/2010 cho bà Đặng Thị Th chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, Giao cháu Phạm Đặng Minh Đ, sinh ngày 26/9/2015 cho ông Phạm Lê T chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung là bà Đặng Thị Th và ông Phạm Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị Th phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002715, ngày 09/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- CQ THADS huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Đức Chính, huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân